BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RHM TW HÀ NỘI

Số: 441/QĐ-BVRHMTWHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe răng miệng tại Nhà thuốc bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BCT của Bộ Tài chính ngày 08/8/2025 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-BYT ngày 10 tháng 05 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao quyền tự chủ tài chính cho một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 737/BYT-QĐ ngày 15/9/1990 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Răng Hàm Mặt Quốc Gia trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4452/QĐ-BYT ngày 13/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đổi tên Viện Răng Hàm Mặt Quốc gia thành Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-BYT ngày 25/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội;

Căn cứ dự toán mua sắm sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe răng miệng tại Nhà thuốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2027;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội ngày 27 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 129-NQ/ĐU ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Đảng ủy Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội;

Theo đề nghị của Phụ trách khoa Dược tại tờ trình số 44/TTr-KD ngày 05/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe răng miệng tại Nhà thuốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe răng miệng tại Nhà thuốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2027 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao khoa Dược lập thông báo mời thầu, phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các bước tiếp theo trên cơ sở kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng khoa Dược, trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: TCKT, KD, VT.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG-HÀM-MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI

Trần Cao Bính

PHỤ LỤC 1. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: SẢN PHẨM HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI NĂM 2027

(Kèm theo Quyết định số 1411 /QĐ-BVRHMTWHN ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội	Gói số 1: Sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe răng miệng tại Nhà thuốc bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2027 (gồm 25 phần riêng biệt)	Mua sắm sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người bệnh, cung ứng tại Nhà thuốc bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội, thuộc dự toán mua sắm năm 2027	1.513.176.150đ	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 11/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.513.176.150đ**								

Bằng số: 1.513.176.150đ

Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm mười ba triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN RĂNG - HÀM - MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Cao Bính

BỘ Y TẾ
BV RĂNG HÀM MẶT TW HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM: SẢN PHẨM HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
CUNG CẤP TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI NĂM 2027
(Kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-BVRHMTWHN ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc bệnh viện Răng Hàm Mặt TW HN)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng kế hoạch	Thành tiền (VNĐ)
	I. Nước súc miệng					
1	Dung dịch súc miệng ngừa sâu răng dành cho trẻ em	Thành phần: Sodium fluoride 0,05%, Xylitol 1%-3,3% hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 500ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	191.000	200	38.200.000
2	Dung dịch súc miệng sát khuẩn, tái tạo men răng	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 0,12%, Sodium fluoride 0,05%, Methyl salicylate hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng. Đóng gói: ≥ 250ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	130.000	5.000	650.000.000
3	Dung dịch súc miệng sát khuẩn, chống viêm lợi	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 0,12%, Bisabolol, Sodium hyaluronate, Potassium acesulfame, Xylitol hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 250ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	171.000	1.000	171.000.000
4	Dung dịch súc miệng tái tạo men răng, giảm ê buốt răng	Thành phần: Hydroxyapatite 0,0125%, Potassium nitrat 1,00%, Sodium Monofluorophosphat, Provitamin B5 hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 500ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	315.000	50	15.750.000
5	Dung dịch súc miệng tái tạo men răng, giảm ê buốt răng	Thành phần: Natri fluoride: 0,32%, Potassium nitrate 5%, Panthenol (provitamin B5), Tocopheryl acetate (vitamin B3 acetat) hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 250ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	211.000	450	94.950.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng kế hoạch	Thành tiền (VNĐ)
6	Dung dịch súc miệng ngăn ngừa sâu răng trong thời gian niềng răng	Thành phần: Cetylpyridinium chloride 0,05%, Sodium fluoride 0,11%, Tocopheryl acetate (vitamin E acetat) 0,2g, Provitamin B5 0,5g, Xylitol hoặc tương đương Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 500ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	284.500	200	56.900.000
7	Dung dịch súc miệng ngăn ngừa biến chứng sau phẫu thuật răng miệng	Thành phần: Chlorhexidine 0,12%, Cetylpyridinium chloride 0,05%, không chứa cồn hoặc tương đương Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 150ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22716 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	142.000	600	85.200.000
8	Dung dịch súc miệng ngăn ngừa biến chứng sau phẫu thuật răng miệng	Thành phần: Chlorhexidine 0,12%; Cetylpyridinium chloride 0,05%, không chứa cồn hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 500ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22716 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	251.000	100	25.100.000
9	Dung dịch súc miệng ngăn ngừa hôi miệng	Thành phần: Oxyd-8, Sodium Bicarbonate, Sodium Benzoate, Sodium Hydroxide, Sodium Chlorite hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 450 ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22716 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước G20	Chai/lọ	275.000	100	27.500.000
10	Dung dịch súc miệng kháng khuẩn, chống viêm, chiết suất thảo dược	Thành phần: Chiết xuất Cúc la mã, Lô hội, Trà xanh, Tinh chất Hoa hòe, Cam thảo, Tinh dầu Tràm, Bạc Hà, hoặc tương đương. Dạng bào chế: Dung dịch súc miệng Đóng gói: ≥ 350ml	Chai/lọ	75.600	50	3.780.000
	II. Gel bôi miệng					
11	Gel bôi sát khuẩn, chống viêm lợi	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 0,2% hoặc tương đương. Dạng bào chế: gel Đóng gói: ≥ 30ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Tuýp	162.000	200	32.400.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng kế hoạch	Thành tiền (VNĐ)
12	Gel đánh răng chống viêm lợi dành cho trẻ em	Thành phần: Tinh chất từ hoa cúc Chamomile và chiết xuất từ hoa Salvia Officinalis (2%); Provitamin B5 (D-panthenol) 1% hoặc tương đương. Dạng bào chế: dạng gel Đóng gói: ≥ 30ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Tuýp	152.000	200	30.400.000
13	Gel bôi trị sẹo	Thành phần: Allium Cepa bulb extract, Glycosaminoglycans (MPS), Alantoin hoặc DNA/RNA 2 loại acid hyalunoric với 3 trọng lượng phân tử hoặc tương đương Dạng bào chế: dạng gel Đóng gói: ≥ 20g	Tuýp	312.698	50	15.634.900
	III. Kem đánh răng					
14	Kem đánh răng chống sâu răng cho trẻ từ 2 đến 6 tuổi	Thành phần:Sodium fluoride 0,22% , Xylitol hoặc tương đương. Dạng bào chế: Kem Đóng gói: ≥ 50ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Tuýp	103.000	200	20.600.000
15	Kem đánh răng chống ê buốt răng	Thành phần: Glycerin; PEG-8; Hydrated Silica; Calcium Sodium Phosphosilicate; Cocamidopropyl Betaine; Sodium Methyl Cocoyl Taurate; Titanium Dioxide; Aroma; Carbomer; Silica; Sodium Fluoride hoặc tương đương. Dạng bào chế: dạng kem Đóng gói: ≥ 100g	Tuýp	86.000	50	4.300.000
16	Kem đánh răng chống viêm lợi, chống ê buốt răng	Thành phần: Chlorhexidine Digluconate 0,03%, Hydrated Silica, Sodium Fluoride, Potassium chloride, Strontium acetate, Panthenol hoặc tương đương. Dạng bào chế: Kem Đóng gói: ≥ 75ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22716 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Tuýp	125.000	200	25.000.000
17	Kem đánh răng chống viêm lợi, giảm chảy máu chân răng, ngừa sâu răng	Thành phần: Chlorhexidine Digluconate 0,03%, Hydrated Silica, Sodium Lauryl Sulfate, Aroma, Aqua hoặc tương đương Dạng bào chế: Kem Đóng gói: ≥ 75ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22716 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Tuýp	120.000	300	36.000.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng kế hoạch	Thành tiền (VNĐ)
18	Kem đánh răng ngừa sâu răng, chống ê buốt răng, giảm hình thành mảng bám	Thành phần: Cetylpyridinium chloride 0,05%, Sodium fluoride 0,32%, Panthenol 1g, Tocopheryl acetate 0,2g, Hydrated silica, Xylitol hoặc tương đương Dạng bào chế: Kem Đóng gói: ≥ 75ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Tuýp	142.000	100	14.200.000
19	Kem đánh răng chống viêm lợi chiết suất thảo dược	Thành phần: Tinh chất Hoa hòe, Vỏ quả cau, Bạc hà, Cam thảo, dịch chiết Một dược, Xô thơm, tinh dầu Đinh Hương, Hương nhu, Keo Ong, Vitamin E, Muối tinh khiết hoặc tương đương Dạng bào chế: Bột nhão Đóng gói: ≥ 125g	Tuýp	43.605	50	2.180.250
	IV. Bàn chải đánh răng					
20	Bàn chải đánh răng sợi lông mềm, chống tổn thương nướu, làm sạch mảng bám	Phần tay cầm chính: PP Phần tay cầm phụ: SEBS Chất liệu sợi lông:PBT + Nylong 6,12 Sợi lông đầu nhọn: 0,15mm Sợi lông đầu bằng: 0,15 x 0,09mm Đường kính cụm lông: ≥ 1,7mm Chiều cao lông bàn chải: ≥ 12mm Kích thước mỏ neo: 2,1 x 1,4 x 0,3mm Chất liệu mỏ neo: Đồng Sợi lông đầu nhọn: trung bình 78 Sợi lông đầu bằng: trung bình 94 Hoặc thông số kỹ thuật tương đương Đóng gói: 1 cái/hộp/vỉ	Cái/hộp/vỉ	40.255	200	8.051.000
21	Bàn chải đánh răng sợi lông mềm, chống tổn thương nướu, làm sạch mảng bám	Sợi lông bàn chải: sử dụng sợi Tynex (polyamid) cao cấp mảnh và mềm. Thân và cán bàn chải: làm từ nhựa nguyên sinh cao cấp. Thiết kế cán theo dạng công thái học chắc tay, điều hướng lực chải linh hoạt Hoặc thông số kỹ thuật tương đương Đóng gói: 1 cái/hộp/vỉ Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Cái/hộp/vỉ	134.000	50	6.700.000
	V. Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng					
22	Thực phẩm dinh dưỡng uống liền dùng cho người từ 10 tuổi trở lên	Tính trên 100ml. - Năng lượng: 245 kcal - Chất đạm: 14,6g - Chất béo: 9,6g - Chất bột đường: 25,1g - Có Vitamin và kháng chất - Chất béo PUFA (acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): 3,0g - Vitamin C: 30,7mg - Kẽm: 2,58mg - Áp suất thẩm thấu: 570 mOsmol/l Tiêu chi Đóng gói: ≥ 125ml Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	78.000	200	15.600.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng kế hoạch	Thành tiền (VNĐ)
23	Thực phẩm dinh dưỡng uống liền dành cho người lớn	Tính trên 100ml: - Năng lượng: 113,9 Kcal - Chất béo: 3,79g; Carbohydrate: 15,6g; Đạm: 4,64g. Đường dùng: uống. Dạng bào chế: Chế phẩm từ sữa dạng lỏng uống liền. Đóng gói: ≥ 230 ml Tiêu chuẩn chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn SQF hoặc tương đương Xuất xứ: Các nước Châu Âu, G7	Chai/lọ	55.330	1.000	55.330.000
	VI. Các sản phẩm khác					
24	Máy tăm nước vệ sinh răng miệng, không dây	Thông số kỹ thuật: Máy 3 -5 chế độ làm việc; Áp lực nước: 40 - 110 PSI; Dung tích bình chứa: ≥150ml. - Sạc pin USB, sử dụng nguồn điện: 220 V - Bảo hành 12 tháng - Có túi đựng kèm	Cái	1.386.000	50	69.300.000
25	Đá gel chườm lạnh	Khối lượng: 300g -500g	Túi	9.100	1.000	9.100.000
	Tổng: 25 khoản					**1.513.176.150**

Số khoản: 25

Thành tiền: 1.513.176.150đ

(*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm mười ba triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng)*

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN RĂNG - HÀM - MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Cao Bính